

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Châu Ngọc Lan Anh	17/08/2007	11A1	110008	1	1			1
2	Nguyễn Hoàng Anh	13/10/2007	11A1	110020	1	1			1
3	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	08/04/2007	11A1	110028	1	1			1
4	Phương Huỳnh Ngọc Anh	25/02/2007	11A1	110034	2	2			1
5	Nguyễn Lê Bảo Châu	24/07/2007	11A1	110066	3	3			2
6	Nguyễn Hồng Kỳ Duyên	07/10/2007	11A1	110077	3	3			2
7	Diệp Lê Tấn Đạt	20/01/2007	11A1	110084	3	3			2
8	Đỗ Văn Đức Đạt	28/02/2007	11A1	110086	4	3			2
9	Bùi Quang Huy	11/05/2007	11A1	110136	5	5			3
10	Lâm Quỳnh Hương	26/12/2007	11A1	110144	6	5			3
11	Huỳnh Duy Khang	23/09/2007	11A1	110155	6	6			3
12	Nguyễn Minh Khang	18/02/2007	11A1	110160	6	6			3
13	Võ Nguyên Khang	02/07/2007	11A1	110164	6	6			4
14	Trần Bá Khánh	09/12/2007	11A1	110172	7	6			4
15	Nguyễn Minh Khoa	24/11/2007	11A1	110177	7	6			4
16	Trương Trần Long	22/09/2007	11A1	110224	8	8			5
17	Nguyễn Nhị Tú Mi	16/05/2007	11A1	110243	9	8			5
18	Nguyễn Công Minh	18/08/2007	11A1	110249	9	9			5
19	Nguyễn Tuấn Minh	28/04/2007	11A1	110254	10	9			5
20	Lê Hoàng Mỹ	19/10/2007	11A1	110260	10	9			5
21	Ung Bảo Ngân	01/05/2007	11A1	110282	11	10			6
22	Nguyễn Thảo Nguyên	26/11/2007	11A1	110322	12	11			6
23	Trần Thiện Nhân	30/01/2007	11A1	110333	12	12			6
24	Nguyễn Thanh Nhi	07/11/2007	11A1	110339	13	12			6
25	Trương Quang Phú	18/07/2007	11A1	110357	13	12			7
26	Trần Cao Bá Phúc	24/02/2007	11A1	110366	14	13			7
27	Võ Minh Phúc	25/10/2007	11A1	110367	14	13			7
28	Đặng Nguyễn Đoàn Phước	01/04/2007	11A1	110370	14	13			7
29	Nguyễn Đỗ Khả Quỳnh	27/01/2007	11A1	110403	15	14			8
30	Trương Ngọc Diễm Quỳnh	01/12/2007	11A1	110405	15	14			8
31	Nguyễn Trọng Quý	29/08/2007	11A1	110406	15	14			8
32	Đỗ Phương Thảo	09/01/2007	11A1	110429	16	14			8
33	Huỳnh Phúc Thịnh	01/01/2007	11A1	110439	16	15			9
34	Phạm Quốc Anh Thor	14/10/2007	11A1	110446	16	15			9
35	Đặng Ngọc Anh Thư	01/01/2007	11A1	110450	17	15			9
36	Huỳnh Hào Thanh Thư	22/02/2007	11A1	110453	17	15			9
37	Nguyễn Bảo Trân	19/12/2007	11A1	110496	18	17			10
38	Trần Minh Trí	25/05/2007	11A1	110512	19	17			10
39	Lê Ngọc Cẩm Tuyên	30/11/2007	11A1	110521	19	17			10
40	Nguyễn Thành Vinh	22/03/2007	11A1	110546	20	18			10
41	Cao Thảo Vy	22/02/2007	11A1	110549	20	18			10
42	Lý Nhật Vy	07/07/2007	11A1	110556	20	19			11

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Lê Kim Anh	20/06/2007	11A2	110014	1	1			1
2	Lê Vàng Anh	02/03/2007	11A2	110017	1	1			1
3	Mai Ngọc Anh	06/11/2007	11A2	110018	1	1			1
4	Phạm Châu Anh	06/05/2007	11A2	110031	2	2			1
5	Mai Hoàng Gia Bảo	17/06/2007	11A2	110051	2	2			1
6	Nguyễn Công Chính	20/05/2007	11A2	110067	3	3			2
7	Nguyễn Thanh Danh	02/07/2007	11A2	110070	3	3			2
8	Lê Trần Thành Đạt	23/11/2007	11A2	110088	4	3			2
9	Phí Lương Hải Đăng	07/12/2007	11A2	110096	4	4			2
10	Lê Minh Đức	19/07/2007	11A2	110098	4	4			2
11	Ngô Huỳnh Bảo Hân	25/02/2007	11A2	110110	4	4			3
12	Nguyễn Trường Huy	24/02/2007	11A2	110139	5	5			3
13	Đoàn Nguyên Khang	25/10/2007	11A2	110153	6	6			3
14	Trịnh Đăng Khang	30/08/2007	11A2	110162	6	6			3
15	Võ Gia Khiêm	30/11/2007	11A2	110175	7	6			4
16	Nguyễn Minh Khoa	29/10/2007	11A2	110178	7	6			4
17	Ngô Hoàng Khôi	17/12/2007	11A2	110183	7	7			4
18	Phan Trí Kiệt	04/01/2007	11A2	110195	7	7			4
19	Nguyễn Đồng Thiên Kim	04/12/2007	11A2	110197	8	7			4
20	Lê Hoàng Xuân Mai	22/03/2007	11A2	110237	9	8			5
21	Hồ Tuấn Minh	20/09/2007	11A2	110245	9	9			5
22	Nguyễn Thái Nhật Minh	06/11/2007	11A2	110253	10	9			5
23	Đỗ Thị Kim Ngân	28/09/2007	11A2	110268	10	9			6
24	Phan Thanh Nhân	21/10/2007	11A2	110326	12	11			6
25	Đỗ Hoàng Phúc	08/03/2007	11A2	110359	13	12			7
26	Huỳnh Tấn Phúc	06/08/2007	11A2	110361	13	13			7
27	Hoàng Minh Quân	18/12/2007	11A2	110384	14	13			7
28	Lê Minh Quân	29/06/2007	11A2	110387	14	13			7
29	Phan Ngọc Quý	26/10/2007	11A2	110391	14	13			8
30	Ngô Như Quỳnh	15/03/2007	11A2	110402	15	14			8
31	Nguyễn Trúc Quỳnh	02/01/2007	11A2	110404	15	14			8
32	Nguyễn Quang Sang	12/09/2007	11A2	110409	15	14			8
33	Dương Trúc Minh Thành	29/05/2007	11A2	110428	16	14			8
34	Nguyễn Trí Thịnh	23/04/2007	11A2	110442	16	15			9
35	Trương Hoàng Thuận	25/10/2007	11A2	110448	16	15			9
36	Trương Ngọc Minh Thư	12/11/2007	11A2	110470	17	16			9
37	Chung Vĩ Toàn	06/04/2007	11A2	110480	18	16			9
38	Nguyễn Minh Trang	26/05/2007	11A2	110484	18	16			10
39	Lê Trần Ngọc Trân	12/02/2007	11A2	110495	18	17			10
40	Nguyễn Ngọc Phương Uy	06/01/2007	11A2	110532	19	18			10
41	Phạm Phúc Vinh	25/11/2007	11A2	110547	20	18			10
42	Hồ Phương Vy	26/01/2007	11A2	110552	20	19			11
43	Trần Ngọc Thảo Vy	12/10/2007	11A2	110568	21	19			11

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Nguyễn Hữu An	24/12/2007	11A3	110005	1	1			1
2	Nguyễn Ngọc Mai Anh	28/07/2007	11A3	110025	1	1			1
3	Trần Tố Anh	31/01/2007	11A3	110040	2	2			1
4	Nguyễn Huy Bách	17/08/2007	11A3	110054	2	2			1
5	Đông Tấn Đạt	04/07/2007	11A3	110085	4	3			2
6	Phan Hoàng Hải Đăng	13/12/2007	11A3	110095	4	4			2
7	Phan Minh Đức	19/12/2007	11A3	110099	4	4			2
8	Đình Gia Hiền	25/06/2007	11A3	110123	5	4			3
9	Võ Nguyễn Xuân Hoa	23/02/2007	11A3	110132	5	5			3
10	Lê Hoàng	17/12/2007	11A3	110134	5	5			3
11	Trần Gia Huy	26/01/2007	11A3	110140	5	5			3
12	Quách Ngọc Hương	27/09/2007	11A3	110148	6	5			3
13	Trương Phạm Mai Hương	10/10/2007	11A3	110149	6	5			3
14	Trịnh Tuấn Khang	13/11/2007	11A3	110163	6	6			4
15	Thiều Trần Anh Khoa	08/08/2007	11A3	110180	7	7			4
16	Nguyễn Hữu Khôi	30/11/2007	11A3	110185	7	7			4
17	Trần Xuân Kỳ	31/03/2007	11A3	110202	8	7			4
18	Đình Minh Long	04/07/2007	11A3	110222	8	8			5
19	Nguyễn Huỳnh Thiên Lộc	31/10/2007	11A3	110225	9	8			5
20	Lê Minh	28/03/2007	11A3	110247	9	9			5
21	Nguyễn Phạm Công Minh	31/07/2007	11A3	110252	9	9			5
22	Phạm Nguyễn Hoàn Mỹ	30/04/2007	11A3	110264	10	9			5
23	Lại Ngọc Kim Ngân	12/09/2007	11A3	110270	10	9			6
24	Nguyễn Đức Nghĩa	09/10/2007	11A3	110294	11	10			6
25	Nguyễn Minh Nhật	24/12/2007	11A3	110334	12	12			6
26	Lê Anh Phát	19/11/2007	11A3	110348	13	12			7
27	Nguyễn Đình Phát	28/11/2007	11A3	110349	13	12			7
28	Nguyễn Lê Gia Phú	04/01/2007	11A3	110353	13	12			7
29	Nguyễn Ngọc Phú	02/05/2007	11A3	110354	13	12			7
30	Nguyễn Huỳnh Nhật Quang	15/07/2007	11A3	110381	14	13			7
31	Kim Hồng Anh Quân	27/05/2007	11A3	110385	14	13			7
32	Nguyễn Minh Quân	22/05/2007	11A3	110388	14	13			8
33	Trần Nguyễn Phúc Thịnh	23/01/2007	11A3	110443	16	15			9
34	Lê Ngọc Minh Thư	09/03/2007	11A3	110459	17	15			9
35	Sơn Phước Tiên	05/11/2007	11A3	110475	17	16			9
36	Dương Nhật Tiến	03/11/2007	11A3	110477	18	16			9
37	Nguyễn Tuấn	24/03/2007	11A3	110518	19	17			10
38	Trần Thị Ngọc Tú	29/05/2007	11A3	110527	19	18			10
39	Ngô Huy Tường	05/12/2007	11A3	110528	19	18			10
40	Đào Thị Tường Vân	05/04/2007	11A3	110536	20	18			10
41	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	30/04/2007	11A3	110561	21	19			11
42	Trần Khả Vy	27/01/2007	11A3	110567	21	19			11
43	Châu Phi Yên	04/10/2007	11A3	110573	21	19			11

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Võ Nguyễn Trường An	13/01/2007	11A4	110007	1	1	1		
2	Lê Nguyệt Anh	24/12/2007	11A4	110016	1	1	1		
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	24/12/2007	11A4	110026	1	1	1		
4	Nguyễn Quốc Anh	02/11/2007	11A4	110029	2	1	1		
5	Lưu Thúy Ái	01/04/2007	11A4	110046	2	2	1		
6	Hoàng Minh Ánh	22/03/2007	11A4	110047	2	2	1		
7	Mai Xuân Bách	06/12/2007	11A4	110053	2	2	1		
8	Nguyễn Ngọc Bội	30/08/2007	11A4	110060	3	2	2		
9	Nguyễn Bạch Thiên Châu	09/11/2007	11A4	110065	3	3	2		
10	Trần Hoàng Duy	05/07/2007	11A4	110074	3	3	2		
11	Phạm Gia Trường Giang	27/03/2007	11A4	110103	4	4	2		
12	Lưu Gia Hân	03/02/2007	11A4	110109	4	4	3		
13	Lê Trung Hiếu	26/10/2007	11A4	110126	5	5	3		
14	Đặng Nguyễn Nguyên Kh	12/05/2007	11A4	110150	6	5	3		
15	Nguyễn Ngọc Yên Khê	27/01/2007	11A4	110174	7	6	4		
16	Đái Cao Lực	29/11/2007	11A4	110234	9	8	5		
17	Nguyễn Phương Mai	25/09/2007	11A4	110238	9	8	5		
18	Phan Công Minh	16/11/2007	11A4	110256	10	9	5		
19	Phan Võ Quang Minh	22/06/2007	11A4	110257	10	9	5		
20	Nguyễn Hoàn Mỹ	17/03/2007	11A4	110261	10	9	5		
21	Nguyễn Phương Mỹ	30/11/2007	11A4	110262	10	9	5		
22	Bùi Khánh Ngân	18/05/2007	11A4	110266	10	9	5		
23	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	26/10/2007	11A4	110279	10	10	6		
24	Trịnh Trần Cao Nguyên	22/02/2007	11A4	110323	12	11	6		
25	Lê Trọng Nhân	23/09/2007	11A4	110329	12	11	6		
26	Ngô Thiện Nhân	05/09/2007	11A4	110330	12	11	6		
27	Ngô Thiên Nhi	11/09/2007	11A4	110337	13	12	6		
28	Huỳnh Trọng Phú	03/01/2007	11A4	110351	13	12	7		
29	Sơn Thiên Phú	02/10/2007	11A4	110356	13	12	7		
30	Nguyễn Lê Hồng Phúc	22/02/2007	11A4	110363	13	13	7		
31	Huỳnh Thùy Nhã Phương	17/02/2007	11A4	110374	14	13	7		
32	La Phụng Quân	02/10/2007	11A4	110386	14	13	7		
33	Nguyễn Xuân Thanh	30/10/2007	11A4	110426	16	14	8		
34	Nguyễn Phương Thảo	04/07/2007	11A4	110431	16	15	8		
35	Hồ Khru Hiền Thiên	09/04/2007	11A4	110438	16	15	9		
36	Nguyễn Tuyết Kim Thủy	30/11/2007	11A4	110449	17	15	9		
37	Nguyễn Hồ Minh Thư	16/10/2007	11A4	110463	17	16	9		
38	Liêu Ngọc Xuân Trang	23/10/2007	11A4	110483	18	16	9		
39	Cao Đặng Minh Triết	20/11/2007	11A4	110505	19	17	10		
40	Nguyễn Thị Thảo Tú	13/01/2007	11A4	110526	19	18	10		
41	Nguyễn Quang Vinh	28/08/2007	11A4	110544	20	18	10		
42	Tạ Nguyễn Lan Vy	31/01/2007	11A4	110566	21	19	11		

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Lý Khánh An	03/04/2007	11A5	110003	1	1	1		
2	Nguyễn Doãn Đức Anh	22/08/2007	11A5	110019	1	1	1		
3	Võ Phương Anh	28/03/2007	11A5	110043	2	2	1		
4	Võ Thiệu Anh	09/07/2007	11A5	110044	2	2	1		
5	Lê Ngọc Minh Châu	06/12/2007	11A5	110063	3	3	2		
6	Chung Phú Cường	20/09/2007	11A5	110068	3	3	2		
7	Lê Minh Duy	01/11/2007	11A5	110072	3	3	2		
8	Nguyễn Hữu Đạt	15/10/2007	11A5	110089	4	3	2		
9	Nguyễn Phương Hằng	29/10/2007	11A5	110120	5	4	3		
10	Quách Nguyễn Gia Hân	04/10/2007	11A5	110116	5	4	3		
11	Nguyễn Công Hiệp	08/07/2007	11A5	110130	5	5	3		
12	Trần Duy Hưng	10/03/2007	11A5	110143	6	5	3		
13	Lê Thanh Hương	11/03/2007	11A5	110145	6	5	3		
14	Tăng Hoàng Khang	20/06/2007	11A5	110161	6	6	3		
15	An Vương Quốc Khanh	02/05/2007	11A5	110165	6	6	4		
16	Võ Anh Khoa	05/04/2007	11A5	110181	7	7	4		
17	Nguyễn Đỗ Anh Khôi	28/11/2007	11A5	110184	7	7	4		
18	Nguyễn Huỳnh Bửu Kim	05/11/2007	11A5	110198	8	7	4		
19	Phan Hồng Mỹ	25/09/2007	11A5	110263	10	9	5		
20	Bùi Nguyễn Thanh Ngân	23/03/2007	11A5	110267	10	9	5		
21	Nguyễn Thục Nghi	17/01/2007	11A5	110291	11	10	6		
22	Nguyễn Thiện Nhân	30/01/2007	11A5	110332	12	12	6		
23	Ngũ Thiên Nhi	28/07/2007	11A5	110340	13	12	6		
24	Võ Huỳnh Như	14/10/2007	11A5	110347	13	12	7		
25	Nguyễn Trường Phát	13/04/2007	11A5	110350	13	12	7		
26	Nguyễn Huỳnh Thiên Phú	02/11/2007	11A5	110352	13	12	7		
27	Hồ Ngọc Trúc Quyên	27/11/2007	11A5	110395	15	13	8		
28	Phan Yên Tâm	08/08/2007	11A5	110416	15	14	8		
29	Huỳnh Đan Thanh	10/07/2007	11A5	110423	16	14	8		
30	Phạm Thị Khả Thu	28/02/2007	11A5	110468	17	16	9		
31	Đặng Phương Thy	31/03/2007	11A5	110472	17	16	9		
32	Võ Minh Thùy Trang	24/04/2007	11A5	110486	18	16	9		
33	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	13/02/2007	11A5	110492	18	16	9		
34	Phan Ngọc Huyền Trân	28/02/2007	11A5	110500	18	17	10		
35	Võ Hồ Quốc Trí	21/03/2007	11A5	110514	19	17	10		
36	Nguyễn Thành Trung	04/06/2007	11A5	110516	19	17	10		
37	Huỳnh Thanh Tùng	22/11/2007	11A5	110525	19	18	10		
38	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	11/02/2007	11A5	110554	20	19	10		
39	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	14/09/2007	11A5	110560	21	19	11		
40	Đặng Huỳnh Yên	13/11/2007	11A5	110574	21	19	11		
41	Lê Phi Yên	02/08/2007	11A5	110575	21	19	11		

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Đào Minh Anh	11/06/2007	11A6	110009	1	1	1		
2	Đặng Trần Phương Anh	19/08/2007	11A6	110010	1	1	1		
3	Nguyễn Hoàng Kim Anh	19/08/2007	11A6	110021	1	1	1		
4	Trần Nguyễn Duy Anh	22/02/2007	11A6	110037	2	2	1		
5	Lê Thành Đạt	18/01/2007	11A6	110087	4	3	2		
6	Lê Trung Đình	17/12/2007	11A6	110097	4	4	2		
7	Huỳnh Ngô Gia Hân	06/05/2007	11A6	110106	4	4	3		
8	Vũ Ngọc Hân	14/02/2007	11A6	110119	5	4	3		
9	Huỳnh Minh Hiếu	26/06/2007	11A6	110125	5	5	3		
10	Ngô Giang Nhật Huy	09/11/2007	11A6	110138	5	5	3		
11	Nguyễn Minh Hưng	02/01/2007	11A6	110142	6	5	3		
12	Huỳnh Hà Kim Khánh	13/11/2007	11A6	110168	6	6	4		
13	Trương Diễm Khuê	05/05/2007	11A6	110190	7	7	4		
14	Nguyễn Trần Kiên	18/10/2007	11A6	110192	7	7	4		
15	Từ Thiệu Lâm	10/11/2007	11A6	110209	8	7	4		
16	Võ Thiên Lâm	14/05/2007	11A6	110210	8	7	4		
17	Lê Thành Long	26/02/2007	11A6	110223	8	8	5		
18	Nguyễn Thanh Lộc	27/01/2007	11A6	110228	9	8	5		
19	Nguyễn Thành Luân	22/05/2007	11A6	110232	9	8	5		
20	Nguyễn Thanh Ngân	18/06/2007	11A6	110277	10	10	6		
21	Võ Bùi Bích Ngân	18/07/2007	11A6	110283	11	10	6		
22	Huỳnh Nghi	15/01/2007	11A6	110289	11	10	6		
23	Nguyễn Phúc Nguyên	31/07/2007	11A6	110321	12	11	6		
24	Nguyễn Huỳnh Khả Nhi	24/12/2007	11A6	110338	13	12	6		
25	Trần Nguyễn Ý Nhi	24/04/2007	11A6	110341	13	12	6		
26	Nguyễn Thanh Thiên Phú	04/11/2007	11A6	110355	13	12	7		
27	Phạm Huỳnh Vĩnh Phúc	30/07/2007	11A6	110365	14	13	7		
28	Đỗ Phương Quyên	02/08/2007	11A6	110394	15	13	8		
29	Vũ Thái Quyên	19/09/2007	11A6	110400	15	14	8		
30	Ung Thị Nhật Tâm	14/10/2007	11A6	110418	15	14	8		
31	Huỳnh Ngọc Minh Thi	21/01/2007	11A6	110436	16	15	8		
32	Nguyễn Cao Thịnh	03/02/2007	11A6	110440	16	15	9		
33	Nguyễn Phúc Thịnh	25/04/2007	11A6	110441	16	15	9		
34	Nguyễn Thanh Quỳnh Th	20/02/2007	11A6	110473	17	16	9		
35	Lữ Huy Trác	12/11/2007	11A6	110487	18	16	9		
36	Nguyễn Ngọc Trân	20/09/2007	11A6	110498	18	17	9		
37	Võ Minh Triết	02/04/2007	11A6	110508	19	17	10		
38	Trần Thành Trung	30/06/2007	11A6	110517	19	17	10		
39	Dương Chí Tùng	16/08/2007	11A6	110524	19	18	10		
40	Nguyễn Phạm Duy Uyên	18/08/2007	11A6	110533	20	18	10		
41	Đặng Khả Vy	20/09/2007	11A6	110550	20	18	10		
42	Nguyễn Ngọc Diễm Vy	17/03/2007	11A6	110559	21	19	10		

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Nguyễn Trần Kim Anh	19/11/2007	11A7	110030	2	2		1	
2	Phạm Nguyễn Quỳnh An	07/04/2007	11A7	110032	2	2		1	
3	Nguyễn Quốc Bảo	07/06/2007	11A7	110052	2	2		1	
4	Trần Đức Duy	01/04/2007	11A7	110073	3	3		1	
5	Trần Ngọc Kỳ Duyên	04/10/2007	11A7	110078	3	3		1	
6	Lê Vĩnh Hi	23/04/2007	11A7	110121	5	4		2	
7	Võ Ngọc Hiền	12/03/2007	11A7	110122	5	4		2	
8	Lê Quách Nguyên Khánh	16/03/2007	11A7	110169	7	6		2	
9	Trương La Ngọc Khánh	10/12/2007	11A7	110173	7	6		2	
10	Đỗ Anh Khuê	04/12/2007	11A7	110186	7	7		2	
11	Lê Chí Kiên	24/11/2007	11A7	110191	7	7		3	
12	Trần Thanh Kiên	24/05/2007	11A7	110193	7	7		3	
13	Nguyễn Huỳnh Duy Linh	20/08/2007	11A7	110215	8	8		3	
14	Trần Dương Minh Lộc	03/07/2007	11A7	110230	9	8		3	
15	Lê Hồng Minh	21/04/2007	11A7	110248	9	9		3	
16	Nguyễn Hoàng Minh	01/12/2007	11A7	110250	9	9		3	
17	Phạm Lê Ngọc Minh	12/01/2007	11A7	110258	10	9		3	
18	Nguyễn Ngọc Ngân	10/01/2007	11A7	110275	10	10		4	
19	Ngô Khánh Ngọc	09/02/2007	11A7	110300	11	10		4	
20	Nguyễn Huỳnh Mỹ Ngọc	18/01/2007	11A7	110302	11	10		4	
21	Nguyễn Minh Ngọc	15/07/2007	11A7	110303	11	10		4	
22	Nguyễn Phạm Kim Ngọc	04/05/2007	11A7	110304	11	11		4	
23	Nguyễn Trương Hồng Ngọc	15/01/2007	11A7	110306	11	11		4	
24	Cheay Thị Ngọc Nhi	12/01/2007	11A7	110335	12	12		4	
25	Lê Trần Yên Như	20/01/2007	11A7	110345	13	12		4	
26	Nguyễn Ngọc Minh Quân	18/05/2007	11A7	110390	14	13		5	
27	Nguyễn Ngọc Nhật Quyên	06/07/2007	11A7	110397	15	14		5	
28	Trần Hồng Sơn	15/12/2007	11A7	110412	15	14		5	
29	Trần Thanh Tâm	01/08/2007	11A7	110417	15	14		5	
30	Nguyễn Hoàng Xuân Thọ	17/02/2007	11A7	110445	16	15		6	
31	Dương Trúc Minh Thuận	29/05/2007	11A7	110447	16	15		6	
32	Hồng Đặng Minh Thư	13/07/2007	11A7	110452	17	15		6	
33	Trần Nguyễn Minh Thư	05/02/2007	11A7	110469	17	16		6	
34	Khuru Thị Ngọc Tiên	17/06/2007	11A7	110476	17	16		6	
35	Hoàng Trọng Toàn	14/02/2007	11A7	110481	18	16		6	
36	Lê Quỳnh Trâm	02/10/2007	11A7	110488	18	16		6	
37	Trần Đặng Quỳnh Trâm	17/01/2007	11A7	110489	18	16		7	
38	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	15/04/2007	11A7	110510	19	17		7	
39	Nguyễn Vinh	02/01/2007	11A7	110543	20	18		7	
40	Võ Phạm Minh Vy	10/12/2007	11A7	110570	21	19		7	
41	Lê Hoa Xuân	21/11/2007	11A7	110572	21	19		7	

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Lưu Trần Văn An	18/09/2007	11A8	110002	1	1			
2	La Quốc Anh	08/10/2007	11A8	110013	1	1			
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	23/11/2007	11A8	110027	1	1			
4	Lê Khánh Băng	24/12/2007	11A8	110055	2	2			
5	Võ Ngọc Bích	15/03/2007	11A8	110059	3	2			
6	Huỳnh Ngọc Minh Châu	22/06/2007	11A8	110062	3	3			
7	Lê Dũng	27/04/2007	11A8	110080	3	3			
8	Huỳnh Lam Giang	18/03/2007	11A8	110100	4	4			
9	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	20/05/2007	11A8	110112	4	4			
10	Lê Minh Khôi	01/09/2007	11A8	110182	7	7			
11	Nguyễn Trần Mỹ Kim	07/09/2007	11A8	110199	8	7			
12	Trần Lâm	14/01/2007	11A8	110208	8	7			
13	Thiều Quang Khánh Linh	26/09/2007	11A8	110216	8	8			
14	Trần Khánh Linh	10/11/2007	11A8	110217	8	8			
15	Vương Khánh Linh	05/06/2007	11A8	110219	8	8			
16	Trần Bá Luân Lý	04/04/2007	11A8	110235	9	8			
17	Nguyễn Lê Thái Ngân	17/06/2007	11A8	110274	10	9			
18	Võ Hoàng Ngân	14/11/2007	11A8	110284	11	10			
19	Lê Trần Phương Nghi	01/01/2007	11A8	110290	11	10			
20	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	22/10/2007	11A8	110298	11	10			
21	Nguyễn Hồng Ngọc	28/12/2007	11A8	110301	11	10			
22	Phan Xuân Ngọc	13/10/2007	11A8	110308	11	11			
23	Quách Mỹ Ngọc	23/05/2007	11A8	110310	12	11			
24	Trịnh Hoàng Ánh Ngọc	02/07/2007	11A8	110314	12	11			
25	Võ Hoàng Khánh Ngọc	23/02/2007	11A8	110316	12	11			
26	Nguyễn Đình Phương Nh	14/02/2007	11A8	110331	12	11			
27	Lê Trọng Phúc	03/10/2007	11A8	110362	13	13			
28	Đoàn Trần Thu Phương	18/08/2007	11A8	110371	14	13			
29	Nguyễn Hùng Quý	21/02/2007	11A8	110407	15	14			
30	Chane Ratani	17/09/2007	11A8	110408	15	14			
31	Huỳnh Nhật Tân	01/06/2007	11A8	110420	15	14			
32	Nguyễn Trí Tiên	13/08/2007	11A8	110478	18	16			
33	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	23/06/2007	11A8	110497	18	17			
34	Trần Tú Trân	18/01/2007	11A8	110502	18	17			
35	Trương Huỳnh Huyền Tr	17/10/2007	11A8	110503	18	17			
36	Nguyễn Thành Trí	22/07/2007	11A8	110511	19	17			
37	Trần Minh Trí	28/08/2007	11A8	110513	19	17			
38	Võ Phan Đình Trí	01/01/2007	11A8	110515	19	17			
39	Lê Thanh Tỹ	11/06/2007	11A8	110531	19	18			
40	Phạm Nguyễn Nhã Uyên	14/05/2007	11A8	110534	20	18			
41	Lưu Tử Văn	26/08/2007	11A8	110538	20	18			

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Đỗ Hoàng Trâm Anh	03/06/2007	11A9	110011	1	1			
2	Phạm Quỳnh Anh	01/02/2007	11A9	110033	2	2			
3	Trịnh Lan Anh	13/01/2007	11A9	110041	2	2			
4	Trần Lương Cảnh	21/04/2007	11A9	110061	3	3			
5	Nguyễn Hải Đăng	01/07/2007	11A9	110094	4	4			
6	Phan Trường Giang	12/02/2007	11A9	110102	4	4			
7	Huỳnh Nguyễn Gia Hân	25/03/2007	11A9	110107	4	4			
8	Phạm Ngọc Hân	21/08/2007	11A9	110114	5	4			
9	Đinh Vũ Huỳnh Kim Hoà	24/03/2007	11A9	110133	5	5			
10	Bạch Quốc Hưng	04/04/2007	11A9	110141	6	5			
11	Lương Vĩnh Khang	26/06/2007	11A9	110156	6	6			
12	Mai Minh Khang	15/03/2007	11A9	110157	6	6			
13	Phạm Lê Ngọc Khánh	15/07/2007	11A9	110171	7	6			
14	Nguyễn Anh Khoa	20/01/2007	11A9	110176	7	6			
15	Trần Thiên Kim	25/04/2007	11A9	110201	8	7			
16	Nguyễn Khánh Lam	26/10/2007	11A9	110205	8	7			
17	Nguyễn Phúc Lộc	11/12/2007	11A9	110226	9	8			
18	Nguyễn Tấn Lộc	22/12/2007	11A9	110227	9	8			
19	Phan Thị Tuyết Mai	14/06/2007	11A9	110242	9	8			
20	Đặng Hồng Minh	05/02/2007	11A9	110244	9	8			
21	Tô Nguyễn Hoàn Mỹ	14/11/2007	11A9	110265	10	9			
22	Nguyễn Đông Thanh Ngã	22/04/2007	11A9	110272	10	9			
23	Từ Kim Ngân	19/08/2007	11A9	110281	11	10			
24	Diệp Tuệ Nghi	11/04/2007	11A9	110286	11	10			
25	Đinh Bảo Nghi	08/03/2007	11A9	110288	11	10			
26	Lương Mỹ Kim Ngọc	30/05/2007	11A9	110299	11	10			
27	Tăng Hồng Ngọc	24/05/2007	11A9	110311	12	11			
28	Trương Mỹ Ngọc	31/05/2007	11A9	110315	12	11			
29	Huỳnh Thảo Nguyên	26/04/2007	11A9	110319	12	11			
30	Mai Bảo Nguyên	01/06/2007	11A9	110320	12	11			
31	Từ Thị Yên Nhi	27/08/2007	11A9	110342	13	12			
32	Đào Hà Trúc Phương	06/03/2007	11A9	110369	14	13			
33	Bành Minh Quân	05/08/2007	11A9	110382	14	13			
34	Huỳnh Thanh Nhã Quyên	09/04/2007	11A9	110396	15	14			
35	Võ Thành Tài	13/06/2007	11A9	110414	15	14			
36	Lê Minh Thư	17/01/2007	11A9	110457	17	15			
37	Lương Minh Thư	24/05/2007	11A9	110461	17	16			
38	Nguyễn Quang Tín	30/08/2007	11A9	110479	18	16			
39	Lê Nguyễn Huyền Trân	17/11/2007	11A9	110494	18	17			
40	Vũ Trần Khánh Tường	29/12/2007	11A9	110530	19	18			
41	Nguyễn Quốc Việt	09/09/2007	11A9	110542	20	18			
42	Nguyễn Thảo Vy	14/05/2007	11A9	110562	21	19			

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Lê Nguyễn Nam Anh	12/04/2007	11A10	110015	1	1			
2	Nguyễn Mai Anh	27/11/2007	11A10	110024	1	1			
3	Tạ Phương Anh	01/12/2007	11A10	110035	2	2			
4	Võ Ngọc Anh	19/03/2007	11A10	110042	2	2			
5	Chông Gia Đạt	19/01/2007	11A10	110083	3	3			
6	Đoàn Hải Đăng	14/09/2007	11A10	110093	4	4			
7	Trần Gia Hân	26/05/2007	11A10	110118	5	4			
8	Lê Nhật Huy	08/05/2007	11A10	110137	5	5			
9	Mai Thiên Hương	11/05/2007	11A10	110146	6	5			
10	Đặng Minh Khang	29/06/2007	11A10	110152	6	5			
11	Ngô Đặng Nguyên Khang	02/01/2007	11A10	110158	6	6			
12	Thi Đăng Khoa	01/05/2007	11A10	110179	7	6			
13	Nguyễn Anh Kiệt	14/10/2007	11A10	110194	7	7			
14	Đặng Ngọc Phương Lam	07/12/2007	11A10	110203	8	7			
15	Tạ Hoàng Thiên Lộc	12/10/2007	11A10	110229	9	8			
16	Huỳnh Trí Lượng	06/11/2007	11A10	110233	9	8			
17	Hoàng Ngọc Ngân	30/08/2007	11A10	110269	10	9			
18	Nguyễn Vũ Hoàng Ngân	24/09/2007	11A10	110280	10	10			
19	Lê Bách Ngọc	31/05/2007	11A10	110296	11	10			
20	Võ Trần Ánh Ngọc	20/11/2007	11A10	110317	12	11			
21	Huỳnh Khôi Nguyên	23/06/2007	11A10	110318	12	11			
22	Trương Ngọc Thảo Nguy	16/11/2007	11A10	110324	12	11			
23	Phan Trần Nguyễn	22/01/2007	11A10	110325	12	11			
24	Khuru Thành Nhân	17/06/2007	11A10	110328	12	11			
25	Bùi Hoàng Phúc	09/10/2007	11A10	110358	13	12			
26	Bùi Anh Quân	26/07/2007	11A10	110383	14	13			
27	Dương Hoàng Quyên	24/08/2007	11A10	110393	15	13			
28	Diệp Quốc Thắng	06/05/2007	11A10	110435	16	15			
29	Trần Phúc Thịnh	29/11/2007	11A10	110444	16	15			
30	Huỳnh Minh Thư	05/02/2007	11A10	110454	17	15			
31	Lê Hồ Anh Thư	29/10/2007	11A10	110456	17	15			
32	Võ Thị Minh Thư	14/08/2007	11A10	110471	17	16			
33	Tiêu Trần Trân	23/10/2007	11A10	110501	18	17			
34	Lê Nguyễn Ngọc Trinh	10/07/2007	11A10	110509	19	17			
35	Trần Ngọc Minh Tuyên	15/06/2007	11A10	110522	19	18			
36	Nguyễn Thiên Vũ	18/09/2007	11A10	110548	20	18			
37	Lê Trần Tường Vy	20/09/2007	11A10	110555	20	19			
38	Trương Ngọc Khánh Vy	28/03/2007	11A10	110569	21	19			
39	Lưu Chí Vỹ	09/10/2007	11A10	110571	21	19			
40	Lê Huỳnh Thiên Ý	17/11/2007	11A10	110577	21	19			

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Nguyễn Lê Đức Anh	19/02/2007	11A11	110023	1	1			
2	Vũ Nguyễn Phương Anh	07/08/2007	11A11	110045	2	2			
3	Phan Ngọc Anh	27/04/2007	11A11	110048	2	2			
4	Nguyễn Phúc Thiên Ân	15/01/2007	11A11	110050	2	2			
5	Vũ Hoàng Anh Duy	12/07/2007	11A11	110075	3	3			
6	Nguyễn Tấn Đạt	04/11/2007	11A11	110091	4	3			
7	Nguyễn Trọng Đạt	19/07/2007	11A11	110092	4	3			
8	Nguyễn Châu Gia Hân	12/04/2007	11A11	110111	4	4			
9	Ngô Đức Hiến	26/03/2007	11A11	110124	5	5			
10	Phạm Lê Thu Hiếu	04/11/2007	11A11	110128	5	5			
11	Nguyễn Trần Hòa Hiệp	15/01/2007	11A11	110131	5	5			
12	Đỗ Điền Khang	26/09/2007	11A11	110154	6	6			
13	Đình Phạm Nam Khánh	15/10/2007	11A11	110167	6	6			
14	Huỳnh Khánh Linh	08/10/2007	11A11	110212	8	7			
15	Lê Thăng Lợi	05/12/2007	11A11	110231	9	8			
16	Phan Ngọc Mai	12/04/2007	11A11	110240	9	8			
17	Dương Bảo Nghi	03/07/2007	11A11	110287	11	10			
18	Nhan Hồng Nghi	16/07/2007	11A11	110292	11	10			
19	Tổng Minh Nghĩa	02/06/2007	11A11	110295	11	10			
20	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	08/07/2007	11A11	110305	11	11			
21	Thái Thanh Ngọc	16/05/2007	11A11	110312	12	11			
22	Hà Gia Phúc	27/09/2007	11A11	110360	13	13			
23	Võ Bảo Quyên	09/04/2007	11A11	110399	15	14			
24	Nguyễn Hữu Tài	27/04/2007	11A11	110413	15	14			
25	Bùi Duy Tân	19/01/2007	11A11	110419	15	14			
26	Lê Minh Thư	09/01/2007	11A11	110458	17	15			
27	Lư Minh Thư	25/10/2007	11A11	110460	17	15			
28	Dương Ngọc Bảo Trân	17/04/2007	11A11	110490	18	16			
29	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	06/10/2007	11A11	110493	18	16			
30	Nguyễn Việt Triết	07/06/2007	11A11	110506	19	17			
31	Phạm Minh Triết	26/02/2007	11A11	110507	19	17			
32	Phan Thanh Văn	23/11/2007	11A11	110541	20	18			
33	Lâm Phan Hoàng Vân	17/04/2007	11A11	110537	20	18			
34	Nguyễn Thảo Vân	14/10/2007	11A11	110539	20	18			
35	Đặng Khánh Vy	09/09/2007	11A11	110551	20	19			
36	Huỳnh Ngọc Phương Vy	13/06/2007	11A11	110553	20	19			
37	Lý Phạm Phương Vy	20/07/2007	11A11	110557	21	19			
38	Nguyễn Ngọc Như Ý	06/04/2007	11A11	110578	21	19			
39	Nguyễn Như Ý	19/07/2007	11A11	110579	21	19			

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Hoàng Thị Triều An	19/11/2007	11D1	110001	1		1	1	1
2	Huỳnh Thị Vân Anh	13/11/2007	11D1	110012	1		1	1	1
3	Trần Ngọc Phương Anh	19/03/2007	11D1	110036	2		1	1	1
4	Trần Nguyễn Phúc Anh	26/03/2007	11D1	110038	2		1	1	1
5	Giang Ngọc Gia Bình	20/04/2007	11D1	110057	3		2	1	1
6	Khruu Khả Bình	15/10/2007	11D1	110058	3		2	1	2
7	Võ Nguyễn Kỳ Duyên	03/11/2007	11D1	110079	3		2	1	2
8	Lâm Ngọc Thùy Dương	15/02/2007	11D1	110081	3		2	1	2
9	Huỳnh Gia Hân	23/02/2007	11D1	110105	4		2	2	2
10	Quách Gia Hân	13/05/2007	11D1	110115	5		3	2	3
11	Bùi Minh Khang	07/08/2007	11D1	110151	6		3	2	3
12	Lê Thành Khánh	07/01/2007	11D1	110170	7		4	2	4
13	Nguyễn Đoàn Phương Linh	14/05/2007	11D1	110214	8		4	3	5
14	Châu Phương Lĩnh	23/02/2007	11D1	110220	8		5	3	5
15	Nguyễn Tô Như Mai	21/12/2007	11D1	110239	9		5	3	5
16	Phan Ngọc Xuân Mai	27/12/2007	11D1	110241	9		5	3	5
17	Lâm Nguyệt Minh	04/03/2007	11D1	110246	9		5	3	5
18	Nguyễn Hồng Thiên Ngân	03/01/2007	11D1	110273	10		5	4	6
19	Lê Phát Nghĩa	16/03/2007	11D1	110293	11		6	4	6
20	Phạm Khánh Ngọc	10/06/2007	11D1	110309	12		6	4	6
21	Trương Mỹ Nhân	17/02/2007	11D1	110327	12		6	4	6
22	Vương Hoàng Thảo Nhi	03/09/2007	11D1	110343	13		6	4	6
23	Nguyễn Mỹ Nhiên	14/11/2007	11D1	110344	13		7	4	6
24	Nguyễn Thông Phúc	21/01/2007	11D1	110364	13		7	5	7
25	Hồng Việt Phương	20/08/2007	11D1	110372	14		7	5	7
26	Huỳnh Thị Diễm Phương	12/04/2007	11D1	110373	14		7	5	7
27	Hứa Như Quỳnh	31/01/2007	11D1	110401	15		8	5	8
28	Phạm Quang Sang	01/01/2007	11D1	110410	15		8	5	8
29	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	30/08/2007	11D1	110415	15		8	5	8
30	Phạm Nguyễn Thái Thanh	21/08/2007	11D1	110427	16		8	6	8
31	Nguyễn Phương Thảo	08/06/2007	11D1	110432	16		8	6	8
32	Phạm Phương Thảo	26/02/2007	11D1	110433	16		8	6	9
33	Trần Huỳnh Thanh Thảo	23/09/2007	11D1	110434	16		8	6	9
34	Nguyễn Anh Thư	29/05/2007	11D1	110462	17		9	6	9
35	Nguyễn Thiên Thư	14/07/2007	11D1	110467	17		9	6	9
36	Đỗ Ngọc Trân	24/02/2007	11D1	110491	18		9	7	10
37	Nguyễn Ngọc Tuyên	20/04/2007	11D1	110523	19		10	7	10
38	Trần Cát Tường	19/11/2007	11D1	110529	19		10	7	10
39	Nguyễn Cao Tường Vy	30/06/2007	11D1	110558	21		10	7	11
40	Phan Ngọc Thúy Vy	03/03/2007	11D1	110564	21		11	7	11
41	Kha Như Ý	01/05/2007	11D1	110576	21		11	7	11

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Nguyễn Huỳnh Cát Anh	25/06/2007	11D2	110022	1		1	1	1
2	Trần Thụy Tú Anh	13/10/2007	11D2	110039	2		1	1	1
3	Lưu Nhựt Ân	19/03/2007	11D2	110049	2		1	1	1
4	Lê Phương Băng Băng	24/12/2007	11D2	110056	2		2	1	1
5	Võ Quốc Cường	12/03/2007	11D2	110069	3		2	1	2
6	Tô Ngọc Diệp	31/01/2007	11D2	110071	3		2	1	2
7	Hồ Ngọc Duyên	08/02/2007	11D2	110076	3		2	1	2
8	Nguyễn Ánh Dương	08/12/2007	11D2	110082	3		2	1	2
9	Nguyễn Phước Bảo Đạt	25/02/2007	11D2	110090	4		2	2	2
10	Nguyễn Mỹ Giang	11/12/2007	11D2	110101	4		2	2	2
11	Nguyễn Lâm Bảo Hân	02/11/2007	11D2	110113	5		3	2	3
12	Mai Chí Hiếu	13/12/2007	11D2	110127	5		3	2	3
13	Trần Minh Hiếu	12/12/2007	11D2	110129	5		3	2	3
14	Đoàn Thiệu Huê	13/12/2007	11D2	110135	5		3	2	3
15	La Ngọc Khuê	30/05/2007	11D2	110187	7		4	2	4
16	Phạm Ngọc Khuê	17/01/2007	11D2	110189	7		4	2	4
17	Trần Ngọc Thiên Kim	23/02/2007	11D2	110200	8		4	3	4
18	Đỗ Thụy Quỳnh Lam	31/12/2007	11D2	110204	8		4	3	4
19	Bùi Thiện Lâm	07/11/2007	11D2	110206	8		4	3	4
20	Lưu Phúc Lâm	12/01/2007	11D2	110207	8		4	3	4
21	Lý Xuân Linh	05/12/2007	11D2	110213	8		4	3	4
22	Nguyễn Lê Uyên Minh	24/03/2007	11D2	110251	9		5	3	5
23	Nguyễn Thiên Ngân	22/06/2007	11D2	110278	10		6	4	6
24	Võ Lê Kim Ngân	23/10/2007	11D2	110285	11		6	4	6
25	Liêu Thúy Phụng	25/06/2007	11D2	110368	14		7	5	7
26	Lưu Minh Phương	14/05/2007	11D2	110376	14		7	5	7
27	Cao Minh Quang	30/11/2007	11D2	110380	14		7	5	7
28	Trần Hoàng Quyên	26/06/2007	11D2	110398	15		8	5	8
29	Nguyễn Thái Sơn	21/05/2007	11D2	110411	15		8	5	8
30	Nguyễn Lý Thiên Tân	04/08/2007	11D2	110422	16		8	5	8
31	Lý Tú Thanh	11/09/2007	11D2	110424	16		8	5	8
32	Nguyễn Lan Thanh	29/05/2007	11D2	110425	16		8	6	8
33	Huỳnh Phương Thảo	03/02/2007	11D2	110430	16		8	6	8
34	Đoàn Nhật Minh Thư	24/03/2007	11D2	110451	17		9	6	9
35	Huỳnh Nguyễn Thanh Th	14/12/2007	11D2	110455	17		9	6	9
36	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/01/2007	11D2	110466	17		9	6	9
37	Võ Ngọc Bảo Trân	07/04/2007	11D2	110504	18		10	7	10
38	Trần Quốc Tuấn	21/02/2007	11D2	110520	19		10	7	10
39	Võ Khánh Uyên	30/10/2007	11D2	110535	20		10	7	10
40	Nguyễn Uyên Vy	13/11/2007	11D2	110563	21		11	7	11

DANH SÁCH PHÒNG THI CUỐI KỲ 1 KHỐI 11 NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Lớp	SBD	PHÒNG THI				
					VĂN, TOÁN, NN, LÝ, SỬ	HÓA- SINH	ĐỊA	GDKT &PL	TIN HỌC
1	Nguyễn Đình Thụy An	09/01/2007	11D3	110004	1		1	1	1
2	Phạm Thùy An	30/04/2007	11D3	110006	1		1	1	1
3	Mai Ngọc Bảo Châu	29/09/2007	11D3	110064	3		2	1	2
4	Lê Mai Quỳnh Giao	18/11/2007	11D3	110104	4		2	2	2
5	Liêu Ngọc Hân	27/02/2007	11D3	110108	4		3	2	3
6	Tiêu Nguyễn Bảo Hân	24/12/2007	11D3	110117	5		3	2	3
7	Nguyễn Việt Hương	30/10/2007	11D3	110147	6		3	2	3
8	Ngô Trần Quốc Khang	07/03/2007	11D3	110159	6		3	2	3
9	Đặng Ngọc Phương Khanh	24/11/2007	11D3	110166	6		4	2	4
10	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	17/02/2007	11D3	110188	7		4	2	4
11	Lê Nguyên Kim	07/08/2007	11D3	110196	7		4	3	4
12	Hồ Phan Gia Linh	12/02/2007	11D3	110211	8		4	3	4
13	Văn Tuệ Linh	23/03/2007	11D3	110218	8		4	3	5
14	Liêu Thúy Loan	25/06/2007	11D3	110221	8		5	3	5
15	Cao Thanh Mai	21/10/2007	11D3	110236	9		5	3	5
16	Nông Nguyệt Minh	22/10/2007	11D3	110255	10		5	3	5
17	Chu Trần Nhật My	28/08/2007	11D3	110259	10		5	4	5
18	Lê Hồ Kim Ngân	16/12/2007	11D3	110271	10		5	4	6
19	Nguyễn Ngọc Tường Nga	08/11/2007	11D3	110276	10		5	4	6
20	Lê Hà Mỹ Hồng Ngọc	25/10/2007	11D3	110297	11		6	4	6
21	Phan Lương Bảo Ngọc	20/05/2007	11D3	110307	11		6	4	6
22	Trần Như Ngọc	11/06/2007	11D3	110313	12		6	4	6
23	Hoàng Bảo Nhi	10/12/2007	11D3	110336	12		6	4	6
24	Nguyễn Huỳnh Như	15/06/2007	11D3	110346	13		7	4	6
25	Lê Trần Lan Phương	15/12/2007	11D3	110375	14		7	5	7
26	Nguyễn Mai Nam Phương	13/11/2007	11D3	110377	14		7	5	7
27	Trần Nguyễn Uyên Phương	25/10/2007	11D3	110378	14		7	5	7
28	Lâm Hữu Phước	07/12/2007	11D3	110379	14		7	5	7
29	Nguyễn Minh Quân	29/09/2007	11D3	110389	14		7	5	8
30	Trần Phú Quý	16/10/2007	11D3	110392	14		7	5	8
31	Huỳnh Phước Phú Tân	21/08/2007	11D3	110421	16		8	5	8
32	Nguyễn Ngọc Minh Thi	31/12/2007	11D3	110437	16		8	6	9
33	Nguyễn Kim Thư	06/07/2007	11D3	110464	17		9	6	9
34	Nguyễn Minh Thư	20/08/2007	11D3	110465	17		9	6	9
35	Nguyễn Kiều Tiên	05/04/2007	11D3	110474	17		9	6	9
36	Lê Nguyễn Quỳnh Trang	03/02/2007	11D3	110482	18		9	6	9
37	Nguyễn Thị Hương Trân	13/04/2007	11D3	110499	18		10	7	10
38	Cao Nhật Tuấn	25/11/2007	11D3	110519	19		10	7	10
39	Nguyễn Thảo Vân	30/08/2007	11D3	110540	20		10	7	10
40	Nguyễn Quang Vinh	11/05/2007	11D3	110545	20		10	7	10
41	Phạm Trần Thảo Vy	16/11/2007	11D3	110565	21		11	7	11
42	Quách Vũ Yên Trang	26/12/2007	11D3	110485	18		9	6	10